

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 2315/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Thọ, ngày 18 tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Báo chí tỉnh Phú Thọ đến năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28/12/1989; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12/6/1999;

Căn cứ Nghị định số 51/2002/NĐ-CP, ngày 26/4/2004 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Báo chí;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/QĐ-CP, ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 99/2008/QĐ-TTg, ngày 14/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Thọ đến năm 2020;

Xét đề nghị của đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 10/TTr-STT&TT ngày 11/7/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Quy hoạch phát triển báo chí tỉnh Phú Thọ đến năm 2020”, với những nội dung như sau:

I. Quan điểm phát triển.

1. Báo chí đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và hoạt động theo quy định của pháp luật. Báo chí luôn đi đúng định hướng và kiên định theo con đường

phát triển đất nước mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn, không để tư nhân chi phối hoạt động báo chí; không để các thế lực thù địch lợi dụng hoạt động báo chí để chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát triển báo chí phục vụ cho sự phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống người dân.

2. Xây dựng nền Báo chí theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đa dạng bảo đảm nâng cao chất lượng chính trị, khoa học, văn hoá, nghiệp vụ phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, giữ vững ổn định chính trị, tăng cường an ninh, quốc phòng, mở rộng quan hệ đối ngoại.

3. Phát triển Báo chí trên cơ sở phát triển đồng bộ về số lượng, chủng loại, hạ tầng mạng lưới kỹ thuật, hệ thống nguồn nhân lực làm Báo. Đáp ứng nhu cầu thông tin của các cơ quan, tổ chức và nhu cầu được thông tin của nhân dân. Quan tâm đáp ứng nhu cầu thông tin của nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc, miền núi và hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn.

II. Mục tiêu phát triển:

1. Báo chí phát triển đảm bảo phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với đông đảo người dân, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng tại địa phương một cách có hiệu quả.

2. Đáp ứng được nhu cầu thông tin nhằm thúc đẩy phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh và nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần của nhân dân. Giảm tỷ lệ mất cân đối trong thụ hưởng thông tin báo chí giữa khu vực thành thị và vùng nông thôn, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa phân đầu đưa tỷ lệ 75%/25% hiện nay xuống mức 60%/40%.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả Báo chí và quản lý Báo chí trên địa bàn. Bảo đảm đến năm 2020 Phú Thọ có một nền Báo chí chuyên nghiệp, hiện đại, có đủ khả năng đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của một tỉnh phát triển khá của khu vực trung du miền núi Bắc Bộ và trung bình của cả nước. Có khả năng liên kết trong nước và quảng bá hình ảnh, lợi thế tiềm năng của tỉnh ra khu vực và quốc tế.

4. Thông qua việc quy hoạch báo chí để quản lý và phát triển Báo chí đúng hướng; đồng thời có kế hoạch phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

III. Nội dung Quy hoạch:

1. Quy hoạch nhóm báo chí sử dụng nguồn ngân sách tỉnh:

Nguyên tắc chung: Ngân sách Nhà nước đầu tư các sản phẩm báo chí làm nhiệm vụ chính trị. Các nội dung khác từng bước chuyển sang hạch toán kinh tế và xã hội hoá.

1.1. Báo in:

a. Báo Phú Thọ.

- **Cơ chế tài chính:** *Giai đoạn 2011 - 2015:* Tự chủ 20% kinh phí nhuận bút, còn lại sẽ do ngân sách Nhà nước chi trả. *Giai đoạn 2016 - 2020:* Tự chủ 30% kinh phí nhuận bút, còn lại sẽ do ngân sách Nhà nước chi trả.

- **Số lượng ấn phẩm:** *Giai đoạn 2011 - 2015:* Giữ nguyên những ấn phẩm báo in hiện có, phát triển mới ấn phẩm đặc san tin ảnh Phú Thọ miền núi. *Giai đoạn 2016 - 2020:* Thay thế đặc san tin ảnh Phú Thọ miền núi thành Báo Phú Thọ cuối tháng.

- **Xuất bản, phát hành:**

+ *Giai đoạn 2011 - 2015:*

*) Báo Phú Thọ hàng ngày: Tăng sản lượng phát hành theo nhu cầu; tăng số trang mỗi kỳ; nâng cao chất lượng hình ảnh bằng việc in màu nhiều trang hơn; tăng số lượng chuyên đề, nâng tỷ trọng chuyên đề về văn hoá thể thao, giải trí từ 5% lên thành 10%.

*) Báo Phú Thọ cuối tuần: Tăng sản lượng phát hành theo nhu cầu; tăng số trang mỗi kỳ; nâng cao chất lượng hình ảnh bằng việc in báo 04 màu theo công nghệ hiện đại.

*) Xuất bản đặc san tin ảnh Phú Thọ miền núi: Kỳ phát hành lên 1 kỳ/tháng số trang mỗi kỳ 16 trang/số; sản lượng 3.000 bản/kỳ.

+ *Giai đoạn 2016 - 2020:*

*) Báo Phú Thọ hàng ngày: Phát hành nhật báo; tăng sản lượng mỗi kỳ; tăng trang; tăng số lượng chuyên đề văn hoá, thể thao, du lịch, nâng tỷ lệ số chuyên đề về thể thao, văn hoá, du lịch lên 20%.

*) Báo Phú Thọ cuối tuần: Tăng sản lượng phát hành; tăng trang, số lượng chuyên mục.

*) Thay thế Đặc san tin ảnh Phú Thọ miền núi thành Báo Phú Thọ cuối tháng: Kỳ phát hành 1 kỳ/tháng; số trang mỗi kỳ 24-30 trang/số; sản lượng 4.500 - 5.000 tờ/kỳ.

- **Phạm vi phục vụ:** Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền đến với cán bộ, đảng viên trong nhân dân về việc đọc báo Đảng. Cần quan tâm hơn nữa và đặc biệt coi trọng công tác phát hành tại khu vực vùng núi, vùng sâu, vùng khó khăn, vùng công giáo để mọi người dân đều được đọc báo.

- **Nguồn nhân lực:** Tốc độ tăng trưởng số lượng lao động đạt bình quân 5%/năm. Trong đó tỷ lệ lao động trình độ đại học và trên đại học chiếm tỷ lệ 95%.

- **Phát triển dịch vụ:** Tăng cường phát triển các dịch vụ từ báo. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá trong hoạt động báo chí thông qua hình thức quảng cáo và xuất bản, phát hành báo chí.

b. Tạp chí Văn nghệ đất Tổ:

- **Cơ chế tài chính:** *Giai đoạn 2011 - 2015:* Tự chủ 20% kinh phí nhuận bút, còn lại sẽ do ngân sách Nhà nước chi trả. *Giai đoạn 2016 - 2020:* Tự chủ 30% kinh phí nhuận bút, còn lại sẽ do ngân sách Nhà nước chi trả.

- **Số lượng ấn phẩm:** *Giai đoạn 2011 - 2020:* Giữ nguyên 1 ấn phẩm như hiện tại. *Giai đoạn 2016 - 2020:* Phát triển Tạp chí thành Tuần báo.

- **Xuất bản và phát hành:**

+ *Giai đoạn 2011 - 2015:* Giữ nguyên kỳ xuất bản, số trang, sản lượng như hiện tại. Đến nửa sau giai đoạn sẽ tăng kỳ hạn xuất bản 02 kỳ/tháng; tăng số chuyên đề; tăng sản lượng; tăng phụ bản in màu; cải tiến hình thức và chất lượng Tạp chí.

+ *Giai đoạn 2016 - 2020:* Chuyển Tạp chí Văn nghệ đất Tổ thành Báo Văn nghệ đất Tổ; tăng kỳ xuất bản lên 4 kỳ/tháng; tăng số trang; tăng số chuyên trang, chuyên mục; tăng sản lượng.

- **Phạm vi phục vụ:** Mở rộng phạm vi và đối tượng phục vụ. Ngoài đối tượng phục vụ là các hội viên hội văn học nghệ thuật tỉnh, giao lưu với hội viên các tỉnh bạn, cần định hướng nội dung hướng đến đối tượng là đông đảo bạn đọc trên toàn tỉnh. Khi ra tuần báo, kết hợp với các đơn vị chuyên phát để phát hành ấn phẩm đến với bạn đọc.

- **Nguồn nhân lực:** KIỆN TOÀN BỘ MÁY TỔ CHỨC, bố trí biên chế đảm bảo cho hoạt động thường xuyên của tạp chí, đảm bảo đa số phóng viên và biên tập viên có trình độ đại học trở lên (Đại học và trên đại học chiếm trên 70%); tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ cho phóng viên, biên tập viên cơ quan báo chí.

1.2. Phát thanh và truyền hình:

- **Cơ chế tài chính:** *Giai đoạn 2011 - 2015:* Tự chủ 20% kinh phí nhuận bút làm nội dung chương trình. *Giai đoạn 2016 - 2020:* Tự chủ 30% kinh phí nhuận bút làm nội dung chương trình.

a. Phát thanh:

- **Thời lượng:**

+ Đối với chương trình phát thanh của Đài tỉnh:

*) *Giai đoạn 2011 - 2015:* Thời lượng chương trình tiếp sóng là 8h/ngày; thời lượng chương trình do đài sản xuất là 3h/ngày; thời lượng chương trình phát thanh tiếng dân tộc đạt 15 phút/ngày.

*) *Giai đoạn 2016 - 2020:* Thời lượng chương trình tiếp sóng là 10h/ngày; thời lượng chương trình do đài sản xuất là 4h/ngày; thời lượng chương trình phát thanh tiếng dân tộc đạt 30 phút/ngày.

+ Đối với chương trình phát thanh của Đài huyện:

*) *Giai đoạn 2011 - 2015:* Bình quân mỗi ngày Đài huyện sản xuất 1 chương trình thời sự 15 - 30 phút, phát sóng 03 buổi. Duy trì và phát triển các chương trình ca nhạc, thể thao, giải trí trên sóng phát thanh. Đối với các huyện (các trạm phát lại phát thanh)

có người dân tộc sinh sống, phát sang bản tin thời sự bằng tiếng Việt và tiếng dân tộc. Thời lượng tối thiểu 1 chương trình là 15 phút.

*) *Giai đoạn 2016 - 2020*: Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện sản xuất mỗi ngày ít nhất 01 chương trình phát thanh địa phương; thời lượng 15 - 30 phút/chương trình; đài Truyền thanh thành phố Việt Trì, thị xã Phú Thọ sản xuất ít nhất 2 chương trình/ngày, mỗi chương trình có thời lượng 15 phút.

+ Đối với Truyền thanh cấp xã:

*) *Giai đoạn 2011 - 2015*: có 60% số Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn sản xuất 01 chương trình thời lượng từ 15 đến 30 phút/tuần; 100% số Đài tiếp âm chương trình phát thanh của các Đài cấp trên 4 giờ/ngày. Đầu tư nâng cấp về truyền dẫn và Đài Phát thanh cho hệ thống Đài Truyền thanh cấp xã. Đảm bảo phủ sóng Phát thanh ổn định, chất lượng đến 100% khu dân cư. Hoàn thành nâng cấp 72 Đài cấp xã vào năm 2015.

*) *Giai đoạn 2016 - 2020*: Có 80% Đài truyền thanh sản xuất 1 chương trình thời lượng từ 15 đến 30 phút/tuần; 100% Đài truyền thanh cơ sở tiếp âm chương trình Phát thanh của Đài cấp trên 6 giờ/ngày. Hoàn thành nâng cấp 80 Đài Truyền thanh cấp xã vào năm 2020.

- **Nội dung chương trình**: Nội dung các chương trình phát thanh tổng hợp của Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh tiếp tục đổi mới theo hướng tăng cường các tin tức thời sự trong ngày và các phóng sự ngắn đề cập đến các vấn đề thời sự, đẩy mạnh phỏng vấn - trao đổi.

- **Sản xuất chương trình**: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ kỹ thuật số trong việc sản xuất chương trình phát thanh tại Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh và Đài truyền thanh - Truyền hình cấp; xây dựng mô hình sản xuất chương trình phù hợp với tổ chức hệ chương trình mới; thống nhất về công nghệ, quy mô và thực hiện số hoá hệ thống lưu trữ âm thanh.

- **Hạ tầng Truyền dẫn và phát sóng**: *Giai đoạn 2011 - 2015*: Cơ bản vẫn giữ nguyên phát sang phát thanh theo công nghệ truyền dẫn bằng cáp quang, phát sóng analog. *Giai đoạn 2016 - 2020*: Thực hiện lộ trình số hoá phát thanh.

- **Nguồn nhân lực**: Đề phát triển nội dung chương trình thời sự, duy trì các chuyên đề, cần tăng số lượng nguồn nhân lực 2-5%/năm. Từ năm 2010 - 2015, cán bộ phụ trách Đài truyền thanh cấp xã được hưởng các chế độ của Nhà nước và được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng tốt yêu cầu đặt ra.

- **Dịch vụ**: Phát triển mạnh doanh thu dịch vụ trong liên kết sản xuất các chương trình mang tính văn hoá, thể thao, giải trí trên phát thanh có gắn kết với nội dung số trong dịch vụ viễn thông, xây dựng các chương trình phát thanh vừa làm phong phú nội

dung chương trình, vừa có nội dung, kinh doanh dịch vụ gia tăng trên nền các nội dung đó.

b. Truyền hình:

- **Thời lượng:** *Giai đoạn 2011 - 2015:* Tăng thời lượng phát sóng chương trình từ 12h/ngày lên 18 - 20h/ngày. *Giai đoạn 2015 - 2020:* Tăng thời lượng phát sóng chương trình lên 21 - 24h/ngày.

Đối với kênh truyền hình số mới mở (kênh truyền hình số): Thời lượng chương trình đạt từ 18 - 24h/ngày. Nội dung chương trình do đài sản xuất đảm bảo chiếm tỷ trọng tăng dần từ 10 - 30% tổng thời lượng, thời lượng còn lại thực hiện xã hội hoá.

- **Nội dung:** Nội dung các chương trình truyền hình luôn phải bảo đảm đúng định hướng chính trị, thông tin nhanh chóng, kịp thời, đa dạng. Hình thức thể hiện ngày càng sinh động, phong phú. Tăng thời lượng chương trình xúc tiến thương mại và đầu tư góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh. Ngoài ra, Đài phải chú trọng đặc biệt đến việc xây dựng các chương trình truyền hình cho người dân tộc thiểu số, phục vụ nhu cầu thông tin của một bộ phận rất lớn người dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh.

- **Sản xuất chương trình:** Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ kỹ thuật số trong công đoạn sản xuất chương trình; xây dựng chuyển sản xuất phù hợp với thời lượng chương trình, đồng bộ về công nghệ thiết bị; thực hiện số hoá hệ thống lưu trữ tư liệu truyền hình.

- **Hạ tầng Truyền dẫn và phát sóng:** Đối với phương thức truyền dẫn phát sóng analog: *Giai đoạn 2010 - 2015* duy trì phương thức truyền dẫn phát sóng analog. Đến năm 2020 cơ bản ngừng phát sóng theo phương thức này. Lộ trình số hoá truyền dẫn phát sóng truyền hình mặt đất như sau:

+ *Giai đoạn 2011 - 2015:* Hoàn thành việc phát triển mạng truyền dẫn phát sóng truyền hình tương tự. Ngoài ra, điều chỉnh công suất đối với các máy phát hiện có hoặc đầu tư thêm các máy phát có công suất phù hợp nhằm đạt mục tiêu phủ sóng đã đề ra đến 2015, không gây can nhiễu cho các hệ thống thông tin vô tuyến điện khác.

+ *Giai đoạn 2016 - 2020:* Từng bước chuyển toàn bộ các chương trình truyền hình sang truyền tải trên hạ tầng truyền dẫn phát sóng truyền hình số mặt đất, cơ bản ngừng việc phát sóng truyền hình công nghệ tương tự vào năm 2020.

- Các phương thức để thực hiện lộ trình số hoá:

- + Phương thức truyền dẫn phát sóng trên mạng Internet;
- + Phương thức truyền dẫn phát sóng bằng cáp hữu tuyến;
- + Phương thức truyền dẫn phát sóng qua vệ tinh.

- Lộ trình để phát sóng lên vệ tinh kênh truyền hình của Phú Thọ:

+ *Giai đoạn 2011 - 2015*: Do năng lực sản xuất chương trình, năng lực về tài chính hạn chế, Phú Thọ có thể phối hợp với một vài đơn vị đài truyền hình địa phương khác, chia sẻ nội dung để có thể thực hiện phát sóng trên vệ tinh.

+ *Giai đoạn 2016 - 2020*: Đài nâng cao năng lực sản xuất chương trình, cân đối nguồn thu, nguồn hỗ trợ của tỉnh và phát trực tiếp trên 1 kênh của vệ tinh.

- Nguồn nhân lực:

+ *Giai đoạn 2011 - 2015*: Tổng số lao động cần tăng thêm 10 - 20% tổng số lao động. Trong đó, nội dung chương trình tăng tập trung vào phát triển các chuyên mục thể thao, văn hoá, giải trí.

+ *Giai đoạn 2016 - 2020*: Tổng số lao động cần tăng thêm 30 - 40%, trong đó tăng thêm nhân lực cho mảng kinh tế, xúc tiến thương mại và đầu tư, ngoài ra, đối với kênh truyền hình mới mở, tập trung đầu tư nguồn nhân lực cho việc xây dựng và phát triển các chuyên mục văn hoá, thể thao và giải trí.

- Phát triển dịch vụ: Để có thể tăng trưởng doanh thu, đài địa phương cần đa dạng hoá loại hình dịch vụ.

1.3. Báo điện tử:**- Quy mô, số lượng:**

+ *Giai đoạn 2011 - 2015*: Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Báo Phú Thọ điện tử, đảm bảo đáp ứng nhiệm vụ tuyên truyền phục vụ chính trị, cung cấp thông tin về tỉnh Phú Thọ cho người dân và doanh nghiệp trong, ngoài tỉnh. Báo Phú Thọ điện tử là ấn phẩm hỗ trợ hoạt động của ấn phẩm báo in.

+ *Giai đoạn 2016 - 2020*: Đầu tư, nâng cấp Báo Phú Thọ điện tử nhằm tận dụng các lợi thế của loại hình báo điện tử. Xây dựng trang tin điện tử của tuần báo (Phát triển từ Tạp chí văn nghệ đất Tổ), phát triển thành ấn phẩm Báo điện tử.

- Nội dung: Báo điện tử ngoài việc cung cấp thông tin là nhiệm vụ chính, có thể mang lại doanh thu rất lớn nếu nội dung được đầu tư, số lượt người truy cập lớn, các trang tin điện tử có thể kinh doanh quảng cáo, kinh doanh dịch vụ nội dung thông tin điện tử.

1.4. Cổng giao tiếp điện tử:

- *Giai đoạn 2011 - 2015*: Nâng cấp Cổng giao tiếp điện tử của tỉnh. Đảm bảo nguồn thông tin chính thống phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền; cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp.

- *Giai đoạn 2016 - 2020*: Phát triển mạng lưới truyền hình cáp đến 10 xã của thành phố Việt Trì và tất cả các thị trấn trong tỉnh. Ngâm hoá mạng ngoại vi tại khu vực 13 phường của thành phố Việt Trì.

2.2. Truyền hình IPTV:

- Tiếp tục quảng bá và phát triển thuê bao đến đông đảo người dân, mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ đến 100% trung tâm các huyện vào năm 2015 và 100% các xã vào năm 2020.

- Ngâm hoá mạng ngoại vi tại khu vực 13 phường của thành phố Việt Trì.

- Nâng cấp tốc độ và dung lượng mạng thông tin di động 3G, thực hiện Internet hoá đến với đông đảo người dân bằng hình thức Internet qua mạng di động.

2.3. Trang thông tin điện tử tổng hợp:

- *Giai đoạn 2011 - 2015*: Nâng cấp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của trang thông tin điện tử của Đài phát thanh truyền hình tỉnh, đảm bảo cung cấp các tin, bài, tác phẩm của đài đến với người dân trong và ngoài tỉnh. Quản lý tốt hoạt động của các trang thông tin điện tử tổng hợp theo đúng các quy định của pháp luật.

- *Giai đoạn 2016 - 2020*: Cấp phép mới cho 3 - 5 trang thông tin điện tử tổng hợp của các ngành, địa phương.

2.4. Đặc san, Bản tin:

Về Đặc san:

- *Giai đoạn 2011 - 2015*: Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của 03 Đặc san hiện có;

- *Giai đoạn 2016 - 2020*: Phát triển mới 04 Đặc san trên cơ sở nâng cấp Bản tin của một số đơn vị có nhu cầu nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động tuyên truyền.

Về Bản tin:

- *Giai đoạn 2011 - 2015*: Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của 14 Bản tin của các sở, ban, ngành, đoàn thể và cấp huyện.

- *Giai đoạn 2016 - 2020*: Phát triển mới 20 Bản tin.

3. Các giải pháp thực hiện:

3.1. Giải pháp về cơ chế, chính sách: Cơ chế về Quy định thực hiện các nhiệm vụ thông tin tuyên truyền và thực hiện các hoạt động thương mại; phát triển báo chí; báo chí kinh doanh đa ngành; nâng cao chất lượng báo chí; phối hợp và cung cấp thông tin báo chí; quản lý báo chí.

3.2. Giải pháp về xây dựng và hoàn thiện hệ thống tổ chức cơ quan báo chí: Điều chỉnh tổ chức theo xu hướng hội nhập và hội tụ báo chí trong đó đa dạng hoá các loại hình báo chí.

3.3. Giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng báo chí: Đẩy mạnh đầu tư mạng lưới phát hành để các ấn phẩm báo in đến được với bạn đọc, đảm bảo đến năm 2020 đạt 100% các xã, phường, thị trấn có báo đến trong ngày. Triển khai phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng mạng Internet; tranh thủ các nguồn vốn đầu tư hỗ trợ để người dân có được thiết bị đầu cuối, đảm bảo các điều kiện để thụ hưởng các loại hình thông tin điện tử, thông tin qua hạ tầng mạng viễn thông.

3.4. Giải pháp về ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, kỹ thuật và mở rộng đối tượng phục vụ: Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học phục vụ việc: ứng dụng công nghệ hội tụ trong viễn thông, công nghệ thông tin và báo chí; ứng dụng số hoá trong sản xuất chương trình, truyền dẫn và phát sóng chương trình phát thanh truyền hình, công nghệ sản xuất ấn phẩm báo in điện tử, công nghệ truyền dẫn phát sóng phát thanh truyền hình vệ tinh...

3.5. Giải pháp tăng cường chỉ đạo của hệ thống chính trị đối với sự phát triển báo chí trên địa bàn: Tăng cường quản lý các hoạt động báo chí theo định hướng của Đảng, đảm bảo giữ vững tôn chỉ mục đích theo Luật Báo chí; thực hiện tốt chức năng là cơ quan ngôn luận của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh; là diễn đàn tin cậy của nhân dân.

3.6. Giải pháp về xã hội hoá nguồn lực báo chí: Tổng nguồn vốn cần huy động để thực hiện Quy hoạch giai đoạn 2011 - 2020 dự kiến khoảng 321 tỷ đồng, trong đó.

- Ngân sách Trung ương: 100 tỷ đồng;
- Ngân sách tỉnh: 111 tỷ đồng;
- Xã hội hoá: 110 tỷ đồng.

4. Danh mục các dự án ưu tiên và thu hút đầu tư: (phụ lục kèm theo).

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Giao Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về quản lý hoạt động báo chí trên địa bàn tỉnh; có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc triển khai Quy hoạch phát triển báo chí tỉnh Phú Thọ đến năm 2020. Báo cáo và phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc theo dõi và chỉ đạo các đơn vị thực hiện Quy hoạch.

- Xây dựng về đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh cơ chế hoạt động báo chí xuất bản trên địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội; tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách và pháp luật của Đảng và Nhà nước đến đông đảo người dân.

- Hướng dẫn, hỗ trợ và phối hợp với các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực báo chí xuất bản triển khai thực hiện Quy hoạch. Phối hợp với Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, hệ thống các Đài truyền thanh, truyền hình cấp huyện đầu tư xây dựng hạ tầng

mạng lưới phát thanh truyền hình theo hướng đổi mới công nghệ, phủ sóng diện rộng, đưa phát thanh truyền hình đến với người dân.

- Phối hợp với Hội Nhà báo tỉnh trong công tác quản lý báo chí theo quy định tại Quyết định số 155-QĐ/TW của Ban chấp hành Trung ương về công tác chỉ đạo, quản lý báo chí. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tham gia phát hành sách, báo, ấn phẩm giáo dục, y tế.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị thực hiện các dự án trong Quy hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp triển khai và thẩm định dự án đầu tư phát triển hạ tầng Thông tin và Truyền thông. Xây dựng kế hoạch bố trí vốn đầu tư cho các dự án của ngành theo Quy hoạch.

3. Sở Tài chính: Phân bổ và quản lý ngân sách thông tin và truyền thông, đảm bảo nguồn vốn cho các chương trình, dự án trong diện quy hoạch, xây dựng các cơ chế chính sách về tài chính, thuế, chính sách tín dụng...; hướng dẫn việc quản lý tài chính đảm bảo nguồn vốn cho các chương trình, dự án trong diện quy hoạch, xây dựng các cơ chế chính sách về tài chính, thuế, chính sách tín dụng...

4. Đề nghị Ban tuyên giáo Tỉnh ủy: Căn cứ vào Quy hoạch để định hướng chính trị, tư tưởng các cơ quan báo chí, tạo điều kiện để các cơ quan báo chí thực hiện đúng tôn chỉ mục đích của mình, có điều kiện mở rộng phạm vi hoạt động cung cấp thông tin.

5. Báo Phú Thọ, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Tạp chí Văn nghệ đất Tổ: Căn cứ vào Quy hoạch này để xây dựng chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển phù hợp với định hướng phát triển của ngành và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần thiết thực thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội nói chung và phát triển báo chí nói riêng. Chủ động, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan trong thực hiện đầu tư phát triển sự nghiệp báo chí tại địa phương.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị: Chịu trách nhiệm triển khai các nội dung của Quy hoạch có liên quan trong phạm vi ngành, địa phương, tiếp tục tổ chức tuyên truyền thực hiện Luật Báo chí và chăm lo phát triển sự nghiệp báo chí.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành: Thông tin và Truyền thông; Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Báo Phú Thọ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Hội Nhà báo tỉnh, Tạp chí Văn nghệ đất Tổ; UBND các huyện, thành, thị và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Kế San (Đã ký)

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN VÀ THU HÚT ĐẦU TƯ
(Kèm theo Quyết định số 2315/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2011 của ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

STT	Dự án	Đơn vị thực hiện	Nguồn kinh phí	Giai đoạn thực hiện	Phân bổ nguồn			Ghi chú
					NS tỉnh	NS TW	XH hóa	
1	Thành lập 01 ấn phẩm báo in	Báo Phú Thọ; các đơn vị đã XB các tập san và bản tin	NS tỉnh	2011 - 2015	05			
2	Số hóa truyền dẫn phát sóng phát thanh truyền hình	Đài PT và TH tỉnh phối hợp	NS TW/XH hóa	2011 - 2015		100	100	Kinh phí hỗ trợ thiết bị thu tín hiệu số từ nguồn NSNN. Nguồn vốn doanh nghiệp đầu tư XD hạ tầng truyền dẫn phát sóng số
3	Thực hiện dự án phát sóng chương trình truyền hình lên vệ tinh	Đài PT và TH tỉnh	NS tỉnh	2016 - 2020	13			Nguồn vốn NS tỉnh Phú Thọ và các tỉnh chung kênh sóng
4	Mở thêm 1 kênh truyền hình số	Đài PT và TH tỉnh	NS tỉnh	2016 - 2020	5		5	Nguồn ngân sách tỉnh và nguồn vốn doanh nghiệp cùng hợp tác đầu tư
5	Đào tạo nguồn lực báo chí (báo in, phát thanh, truyền hình và báo điện tử)	Sở Thông tin và Truyền thông	NS tỉnh	2011 - 2020	8			Nguồn nhân lực của các cơ quan báo chí, nhân lực QLNN về báo chí
6	Đầu tư trang thiết bị sản xuất chương trình hệ thống Đài huyện	UBND cấp huyện	NS tỉnh	2011 - 2010	50			
7	Đầu tư hạ tầng truyền thanh cơ sở	Đài PT và TH tỉnh	NS tỉnh	2011 - 2015	10			
8	Nâng cao chất lượng thông tin điện tử	Các sở, ban, ngành; các cơ quan báo chí	NS tỉnh	2011 - 2020		5		
Tổng					111	100	110	